| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2025/QĐCNHGT-HNGĐ | *Phú Thọ, ngày 01 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận khác của chị Trịnh Thị V và anh Hà Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện*: Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, tỉnh Phú Thọ.

*Người bị kiện*: Anh Hà Văn N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu Đ, xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Toà án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Toà án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị V và anh Hà Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hà Tiến Đ, sinh ngày 27/06/2010 và Hà Phương L, sinh ngày 01/12/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trịnh Thị V tự nguyện không yêu cầu.

Anh Hà Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND xã P;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tiến Nghị**